TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-5-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Lan;

2. Ông Hồ Tấn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 114/2022/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022, về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Xuân Q, sinh năm 1973; thường trú: Khu tập thể K5, phường B, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Số 320, đường DT743 B (ngã tư 550), khu phố T, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Uông Thị Thơm L, sinh năm 1980; thường trú: 9M/9, khu phố B, phường B, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Tổ 78 B, khu phố Đ, phường Tân Đông H, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Đỗ Xuân Q có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nhưng theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 20 tháng 4 năm 2021, lời khai trong quá trình tố tụng, anh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian tìm hiểu, anh Đỗ Xuân Q và chị Uông Thị Thơm L tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 54, quyển số 02 ngày 03 tháng 10 năm 2006. Việc tìm hiểu, chung sống và kết hôn là tự nguyện và được hai bên gia đình

chấp nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thành phố Th, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau này, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên cãi vả dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Nay anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, anh Q yêu cầu được ly hôn với chị Uông Thị Thơm L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Đỗ Phương Tr, sinh ngày 01/02/2010 và Đỗ Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 02/5/2012. Sau ly hôn anh Q đồng ý giao hai con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Anh Đỗ Xuân Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn chị Uông Thị Thơm L có yêu cầu giải quyết vắng mặt và không có bất kỳ ý kiến nào về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết án:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Xuân Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Đỗ Xuân Q và bị đơn chị Uông Thị Thơm L đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Q và chị L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Xuân Q và chị Uông Thị Thơm L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 54, quyển số 02 ngày 03 tháng 10 năm 2006 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân tại UBND phường T ngày 28/3/2022 thể hiện: Mâu thuẫn của anh Q và chị L chính quyền địa phương không rõ, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Anh Đỗ Xuân Q xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa và có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải đoàn tụ. Chị Uông Thị Thơm L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tuy nhiên chị L không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án và cũng không lên tòa làm việc, điều này cho thấy chị L cũng bỏ mặc quan hệ hôn nhân, không có thiện chí hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn

của anh Q và chị L đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Q yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Đỗ Xuân Q đồng ý giao hai con chung tên Đỗ Phương Tr, sinh ngày 01/02/2010 và Đỗ Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 02/5/2012 cho chị Uông Thị Thơm L trực tiếp nuôi dưỡng, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của chị L và hai cháu Tr, Ch nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Qúa trình giải quyết vụ án, chị L không có ý kiến yêu cầu về việc cấp dưỡng. Tuy nhiên, anh Đỗ Xuân Q đồng ý thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tr 1.500.000 đồng, cháu Ch 1.500.000 đồng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Xét đây là sự tự nguyện của anh Q nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Anh Đỗ Xuân Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Xuân Q được ly hôn với chị Uông Thị Thơm L (Giấy chứng nhận kết hôn số 1số 54, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước ngày 03 tháng 10 năm 2006).

2. Về con chung: Anh Đỗ Xuân Q giao hai con chung Đỗ Phương Trang, sinh ngày 01/02/2010 và Đỗ Ngọc Bảo Châu, sinh ngày 02/5/2012 cho chị Uông Thị Thơm L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đỗ Xuân Q hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trang 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng, cháu Châu 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn). Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau ly hôn, anh Đỗ Xuân Q và chị Uông Thị Thơm L đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đỗ Xuân Q phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0055434 ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Anh Đỗ Xuân Q còn phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thắm